

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh C, sinh năm 1985 tại Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước**; nơi sinh sống: **tổ F, ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Minh N** và bà **Nguyễn Thị H** (đã chết); có vợ là **Văn Thị X** và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh **Lục Văn Q**, sinh năm 2001; nơi cư trú: **thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông **Lục Văn C1**, sinh năm 1960 và bà **Trương Thị B**, sinh năm 1964; cùng nơi cư trú: **thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**, là người đại diện theo pháp luật (cha mẹ của bị hại **Q**).

Người đại diện hợp pháp của ông Lục Văn C1 và bà Trương Thị B: Anh **Lục Văn H1**, sinh năm 1994; nơi cư trú: **thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 8 năm 2023), vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 và ông Bùi Văn L1, sinh năm 1963; cùng nơi cư trú: tổ E, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Minh C được cấp giấy phép lái xe hạng C, có giá trị đến ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Vào khoảng 22 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2023, Lục Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 78M1-188.03 lưu thông trên đường D, hướng từ đường NC đến đường N, Khu công nghiệp B, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô tải biển số 61C-155.90 do C điều khiển và đang đi xe phía trước bên phải theo hướng xe mô tô biển số 78M1-188.03 lưu thông, xe mô tô va chạm vào bên trái phía sau thùng xe ô tô tải. Hậu quả: Q tử vong tại hiện trường; hư hỏng xe mô tô biển số 78M1-188.03.

Qua tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu thập các dấu vết tại hiện trường, xác định:

Vụ tai nạn xảy ra trên đường D, Khu công nghiệp B, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, mặt đường được trải nhựa, tầm nhìn không bị che khuất. Đoạn đường được chia thành 02 chiều đường, xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch đôi song song, kẻ liền. Chiều đường xảy ra tai nạn được chia thành 03 làn đường có kích thước như sau: làn đường thứ nhất sát vạch đôi song song kẻ liền rộng 3,85m, làn đường thứ hai ở giữa rộng 3,75m, làn đường thứ ba sát mép đường chuẩn rộng 3,5m. Dọc trên đoạn đường không có biển báo hiệu cấm dừng, cấm đỗ và các biển báo hiệu khác. Vụ tai nạn trên xảy ra khi trời tối, có mưa, mặt đường ướt, có đèn chiếu sáng công cộng.

Hướng xe mô tô biển số 78M1-188.03 lưu thông trên đường D, hướng từ đường NC đến đường N, Khu công nghiệp B.

Xe ô tô biển số 61C-155.90 đỗ tại làn đường thứ ba cạnh mép đường chuẩn trên đường D, cùng hướng lưu thông với xe mô tô biển số 78M1-188.03. Vị trí tâm trục bánh trước bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 0,63m và cách điểm mốc trụ điện số 27 là 8,86m. Vị trí tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường chuẩn là 2,58m và cách vị trí tâm trục bánh trước xe mô tô là 2,87m. Vị trí tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 0,89m và cách vị trí trung điểm cổng Công ty E là 20,45m. Vị trí tâm trục bánh sau bên trái cách mép đường chuẩn là 2,83m và cách vị trí tâm trục bánh sau xe mô tô là 6,40m.

Qua làm việc, C khai nhận: C là tài xế lái xe ô tô tải thuê cho bà Nguyễn Thị L từ tháng 5 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023. Vào khoảng 18 giờ ngày

20 tháng 7 năm 2023, C điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-155.90 đến Công ty E để nhận hàng. Sau khi cho cắm lên xe, C điều khiển xe đi đổ dầu rồi quay lại đỗ xe trước cổng Công ty E ở phần đường bên phải (cùng phía cổng Công ty), cách cổng Công ty chệch về phía bên phải khoảng 10m. Khi đỗ xe xong, C lấy 02 thùng nhựa đựng rác màu xanh để ở phía sau chính giữa đuôi xe, cách đuôi xe khoảng 01-02m rồi đi về nhà đợi sáng hôm sau điều khiển xe đi giao hàng. Đến 22 giờ cùng ngày, C nhận được tin báo có một xe mô tô do một người đàn ông điều khiển va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 61C-155.90 đang đỗ và chết tại hiện trường.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân và lỗi của vụ tai nạn giao thông do C đỗ xe ô tô tải biển số 61C-155.90 không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008: “*Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét*”. Trong vụ tai nạn giao thông này có một phần lỗi của bị hại Q điều khiển xe mô tô khi đã bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe trong thời gian 23 tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2023 (bút lục số 17), điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 74,07 miligam/100 mililit máu, vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 và khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 07 tháng 12 năm 2022 (bút lục số 11), Công an huyện B đã tạm giữ: 01 xe mô tô tải biển kiểm soát 61C-155.90, đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe ô tô số 033582; 01 giấy phép lái xe hạng C số 790180219788 có giá trị đến ngày 06 tháng 11 năm 2023 và 01 căn cước công dân số 070085007169 của C; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0980745.

Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 21 tháng 7 năm 2023 (bút lục số 12), Công an huyện B đã tạm giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 78M1-188.03, đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001616 và 01 căn cước công dân số 054201003524 của Q.

Kết luận giám định tử thi số 583/KLGĐTT-PC09 ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với tử thi Lục Văn Q (bút lục số 82 đến 83): nguyên nhân chết do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 316/KL-KTHS(CH) ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận (bút lục số 85):

- Dấu vết va chạm giữa phương tiện là: dấu vết trượt xước sơn màu đen xanh, vỡ khuyết ốp nhựa đầu xe, gãy rời cổ xe mô tô biển số 78M1-188.03, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt sau cạnh dưới bên trái thùng xe, cong ép ốp bảo vệ cụm đèn sau bên trái xe ô tô tải biển số 61C-155.90, có chiều từ sau về trước.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: phần phía trước đầu xe mô tô va chạm vào phần bên phía sau bên trái đuôi xe ô tô tải tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: khu vực bên trái đuôi xe ô tô tải tại hiện trường.

Kết luận giám định số 104/KL-KTHS (HPL) ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận (bút lục số 88): khoảng 06 (sáu) ml máu của Lục Văn Q đựng trong ống nhựa được niêm phong gửi đến giám định: có thành phần Ethanol (C). Nồng độ: 74,07mg/100ml.

Kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận (bút lục số 79): giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng: hư hỏng chân thắng; hư ốp nhựa sườn trước; bể vỡ mặt nạ trước, gãy cổ lái; hư vỡ xi nhan trước bên trái; cong vành cần số; trầy ốp sườn sau bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter-2NDC, số khung: RLCUG1010MY346976, số máy: G3D4E1118013, biển số: 78M1-188.03, màu Xanh Xám Đen, đăng ký lần đầu tháng 11 năm 2021 (thời điểm định giá tháng 7 năm 2023) là 4.820.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả 01 xe mô tô biển số 78M1-188.03 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001616 đúng tên chủ xe là Lục Văn Q cho người đại diện hợp pháp của bị hại là anh H1 (bút lục số 93), anh H1 không yêu cầu bồi thường giá trị phần sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng của xe mô tô này.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả 01 xe ô tô tải biển số 61C-155.90, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 033582 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0980745 cho chủ xe là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L (bút lục số 94).

Ngày 09 tháng 12 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả 01 căn cước công dân số 070085007169 cho bị cáo C (bút lục số 158D); trả 01 căn cước công dân số 054201003524 cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bút lục số 159a) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C số 790180219788, cấp ngày 06 tháng 11 năm 2018 mang tên **Phạm Minh C**, có giá trị đến ngày 06 tháng 11 năm 2023, đề nghị trả lại cho bị cáo **C**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định, kết luận định giá và xử lý vật chứng nêu trên. Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các kết luận giám định, kết luận định giá và xử lý vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: qua làm việc, người đại diện hợp pháp của bị hại **Q** yêu cầu bồi thường chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần là 110.000.000 đồng. Ngày 20 tháng 7 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **L1** (chồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà **L**) đã hỗ trợ chi phí ban đầu là 20.000.000 đồng nên anh **H1** yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 90.000.000 đồng. Ngày 13 tháng 8 năm 2023, bà **L** và ông **L1** đã bồi thường đủ số tiền 90.000.000 đồng cho anh **H1**, tổng số tiền bồi thường là 110.000.000 đồng (bút lục số 125). Anh **H1** đã nhận đủ số tiền bồi thường và cùng ngày có đơn xin bãi nại đối với bị cáo **C** (bút lục số 126). Bà **L** và ông **L1** không yêu cầu bị cáo **C** trả lại số tiền 110.000.000 đồng cho bà **L** và ông **L1** (bút lục số 158 và 158b).

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBB ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo **Phạm Minh C** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **C** theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **C** từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo **C** 01 giấy phép lái xe hạng C số 790180219788, cấp ngày 06 tháng 11 năm 2018 mang tên **Phạm Minh C**, có giá trị đến ngày 06 tháng 11 năm 2023.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Quá trình điều tra, **D** bản (bút lục số 101) và Chỉ bản (bút lục số 102) của bị cáo do Cơ quan điều tra **Công an huyện B** thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của **D** bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng **Bộ C2** quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; đây là thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

[1.3] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận, khoảng 22 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại **đường D, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B**, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-155.90 vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ do đỗ xe không tuân theo quy định (bán xe gần nhất cách xa lề đường là 0,63m (bút lục số 03, 04 và 06) - quá 0,25 mét), bị hại **Q** điều khiển xe mô tô biển số 78M1-188.03 va chạm vào bên trái phía sau thùng xe ô tô tải biển số 61C-155.90 dẫn đến bị hại **Q** chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do hành vi phạm tội của bị cáo làm chết bị hại **Q**, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội, gây thiệt hại tính mạng của bị hại **Q**, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp.

[4] Bị cáo đã được học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe hạng C ngày 06 tháng 11 năm 2018. Tuy nhiên, khi tham gia giao thông đường bộ và cho đỗ xe trên đường bộ, bị cáo đã cho xe đỗ không tuân theo quy định của khoản 1 Điều 19 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi bất cẩn, chủ quan của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại **Q** chết. Dù vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn.

[5] Hiện nay các vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản, là vấn đề mà Nhà nước ta hết sức quan tâm và tìm cách hạn chế, khắc phục. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại (bị cáo đã tác động bà **L** và ông **L1** bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị hại **Q** cũng có lỗi do điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe mô tô khi đã bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe (vi phạm khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 và khoản 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008), người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể: mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô tải biển số 61C-155.90 kèm giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà **L**; trả xe mô tô biển số 78M1-188.03 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 căn cước công dân số 054201003524 của bị hại **Q** cho người đại diện hợp pháp của bị hại và trả 01 căn cước công dân số 070085007169 cho bị cáo **C**; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo **C** 01 giấy phép lái xe hạng C số 790180219788, cấp ngày 06 tháng 11 năm 2018 mang tên **Phạm Minh C**, có giá trị đến ngày 06 tháng 11 năm 2023 do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh C** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh C** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo **Phạm Minh C** cho Ủy ban nhân dân xã **L, huyện B, tỉnh Bình Dương** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo **Phạm Minh C** 01 giấy phép lái xe hạng C số 790180219788 cấp ngày 06 tháng 11 năm 2018 mang tên **Phạm Minh C** (Biên

bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyên

